

Số: 02/2021/QĐST-DS

Ngày: 30 – 3 – 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v: “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Hà Văn Phi.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên họp: Ông Phạm Văn Luật – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 249/2020/TLST-VDS ngày 08 tháng 12 năm 2020 về yêu cầu “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2021/QĐST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị N, sinh năm 1988. (bà N có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp NL 1, xã PX, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lâm Thị Ngọc Đ, sinh năm 1960. (bà Đ có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp NL 1, xã PX, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Trần Thị N trình bày:

Bà Trần Thị Thu Đ, sinh năm 1980; địa chỉ tổ 10, ấp NL 2, xã PX, huyện TP, Đồng Nai là chị gái ruột của bà. Bố mẹ chị có 06 anh chị em. Bố đã mất năm 2014.

Từ nhỏ bà Đ sinh ra phát triển bình thường đến tháng thứ 9 thì bị sốt và từ đó trở đi tinh thần không được minh mẫn, không tự vệ sinh cá nhân được, không nhận thức được hành vi của mình, có dấu hiệu bệnh tâm thần.

Vì vậy bà yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị Thu Đ, sinh năm 1980; địa chỉ tổ 10, ấp NL 2, xã PX, huyện TP, Đồng Nai bị mất năng lực hành vi dân sự.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bà Lâm Thị Ngọc Đ trình bày: Đồng ý với lời trình bày của bà Trần Thị N về quan hệ gia đình và về tiền sử bệnh tật của bà Trần Thị Thu Đ. Bà là mẹ ruột của bà Đ. Bố bà Đ đã mất năm 2014.

Nay bà N yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với bà Trần Thị Thu Đ, sinh năm 1980; địa chỉ tổ 10, ấp NL 2, xã PX, huyện TP, Đồng Nai thì bà đồng ý.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà N đã cung cấp những tài liệu, chứng cứ sau: Chứng minh nhân dân của bà N, bà Đ (bản sao); Sổ hộ khẩu của bà N, bà Đ, bà Đ (bản sao); Phiếu khám sức khỏe tâm thần (photo); Giấy chứng tử của ông Trần Trung C (bố bà Đ) (bản sao).

Để giải quyết việc dân sự, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ sau: Biên bản làm việc ngày 07/12/2020 đối với bà Trần Thị N; Biên bản làm việc ngày 11/3/2020 đối với bà Lâm Thị Ngọc Đ; Kết luận Giám định pháp y tâm thần số 109/KL-VPYTW ngày 02/02/2021 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bà Trần Thị N yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị Thu Đ, sinh năm 1980; địa chỉ tổ 10, ấp NL 2, xã PX, huyện TP, Đồng Nai mất năng lực hành vi dân sự. Bà Đ có địa chỉ tại huyện TP, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong việc dân sự này là “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

Bà Trần Thị N và bà Lâm Thị Ngọc Đ có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt họ. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự.

[2]. Về tư cách tham gia tố tụng: Bà Lâm Thị Ngọc Đ – Mẹ ruột bà Đ. Vì vậy, xác định bà Lâm Thị Ngọc Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3]. Về nội dung yêu cầu của đương sự: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định: Bà Trần Thị Thu Đ là chị gái của bà Trần Thị N, bà N và bà Đ là con chung của ông Trần Trung C (đã mất năm 2014) và

bà Lâm Thị Ngọc Đ. Từ khi sinh ra bà Đ phát triển bình thường đến tháng thứ 9 có dấu hiệu bệnh tâm thần. Hiện nay, không làm được gì, mọi sinh hoạt đều phải có người phụ giúp.

Ngày 31/12/2020, Tòa án nhân dân huyện TP ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 23/2020/QĐ-TA, trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa tiến hành giám định tâm thần đối với bà Trần Thị Thu Đ.

Tại kết luận Giám định pháp y tâm thần số 109/KL-VPYTW ngày 02/02/2021 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đối với bà Trần Thị Thu Đ, xác định: *“Về y học, hiện nay: Đang sự bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nặng (F72 – ICD. 10); Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện nay, đang sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*.

Căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 376, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu của bà N về việc yêu cầu tuyên bố bà Đ mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Trần Thị N phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

[5]. Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến như sau: Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý việc dân sự đến ngày mở phiên họp, Tòa án đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Yêu cầu của bà Trần Thị N là có căn cứ, vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà N. Tuyên bố bà Trần Thị Thu Đ mất năng lực hành vi dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 372, khoản 1 Điều 376, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Điều 22 Bộ luật dân sự;

+ Khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị N về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

Tuyên bố: Bà Trần Thị Thu Đ, sinh năm 1980; địa chỉ tổ 10, ấp NL 2, xã PX, huyện TP, Đồng Nai bị mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm. Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà N đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0003872 ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP, tỉnh Đồng Nai chuyển thành lệ phí sơ thẩm.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ quyết định. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND huyện TP;
- Chi cục THADS huyện TP;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Hà Văn Phi